

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 26-11-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Minh;
2. Bà Bùi Thu Lan .

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2021/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 886/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Quang H, nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Hồng H, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2021 và các bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Trần Quang H trình bày:*

Anh Trần Quang H và chị Trần Thị Hồng H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách lối sống không hợp nhau, vợ chồng thường hay xảy ra cãi nhau. Năm 2020 chị H vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hiện nay chị H đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Nay anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên anh H đề nghị toà án giải quyết được ly hôn với chị H. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quang A, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2009 và Trần Bảo A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2014. Anh H đề nghị được nuôi con Trần Quang A và chị H nuôi con Trần Bảo A. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Trần Thị Hồng H có ý kiến trình bày: Chị H thống nhất với ý kiến trình bày của anh Trần Quang H về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng. Chị H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng tính cách, lối sống không hợp nhau, hay nghi ngờ nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng lúc nào cũng căng thẳng. Chị và anh H đã sống ly thân với nhau từ năm 2017, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H có đơn xin ly hôn thì chị đồng ý thuận tình ly hôn. Về con chung: Chị H thống nhất với anh H vợ chồng có 02 con chung là Trần Quang A, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2009 và Trần Bảo A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2014. Hiện chị H đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện nuôi con nên chị H đề nghị Tòa án cho anh H nuôi cả hai con chung và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn là anh Trần Quang H và bị đơn chị Trần Thị Hồng H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Xử: Cho Anh H và chị H được ly hôn; về con chung: Giao 02 con chung là Trần Quang A, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2009 và Trần Bảo A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không

xem xét. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Trần Quang H có đơn xin ly hôn và chị Trần Thị Hồng H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là anh H và bị đơn là chị H đều có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là anh H và bị đơn là chị H.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Quang H và chị Trần Thị Hồng H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 22 tháng 3 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự thông cảm, tin tưởng nhau, thường hay xảy ra cãi nhau, dẫn đến cuộc sống lúc nào cũng căng thẳng. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh H và chị H đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Năm 2020 chị H vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Hiện chị H đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H có đơn xin ly hôn với chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] *Về con chung:* Anh H và chị H có 02 con chung là Trần Quang A, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2009 và Trần Bảo A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2014. Anh H đề nghị được nuôi con Trần Quang A, chị H nuôi con Trần Bảo A và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị H có ý kiến hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Công an thành phố Hải Phòng nên không có điều kiện trực tiếp nuôi

con nên để anh H nuôi cả hai con và chị H không cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào các tài liệu xác minh, anh H có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định. Tuy nhiên hiện tại chị H đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng không có khả năng trực tiếp nuôi con. Do vậy nên giao 02 con Trần Quang A và Trần Bảo A cho anh H nuôi dưỡng, tạm hoãn việc chị H phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 .

[5] *Về tài sản chung*: Anh H và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quang H.

1. Cho anh Trần Quang H và chị Trần Thị Hồng H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con là Trần Quang A, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2009 và Trần Bảo A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho anh Trần Quang H nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc chị Trần Thị Hồng H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Quang H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Trần Quang H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001080 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Trần Quang H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Trần Quang H và chị Trần Thị Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hải**